TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐCNTTLH	*Tiên Yên, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị A và anh B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

+ Người khởi kiện: chị A – sinh năm 1995; địa chỉ: thôn G, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

+ Người bị kiện: anh B – sinh năm 1985; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị A và anh B cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị A và anh B có 01 (một) con chung tên là C, sinh ngày 20/11/2015. Nay ly hôn, anh chị thoả thuận:

Anh B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung C, sinh ngày 20/11/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị A và anh B không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: chị A và anh B không yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Đ, h. Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Nhật Quang